TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **197**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 637, ấp Căn C, xã Mỹ T, huyện G, tỉnh B

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp Phú H, xã Phú H, thành phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 09 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Phan Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phan Văn Da, sinh ngày 21/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Ngọc S không yêu cầu. Ông Phan Văn L được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

Vì L ích của con chung khi cần thiết một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Phan Văn L đều khai không có.

2.3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Phan Văn L đều khai không có.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc S tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0009912 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc S số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm úng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Mỹ Thạnh, H. Giồng Trôm;
- Các bên đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

.